

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/DS-ST

Ngày: 28-8-2020.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khanh.

2. Ông Nguyễn Văn Kịch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 162/2020/TLST-DS, ngày 02/7/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2020/QĐXXST-DS, ngày 13/8/2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP T.

Trụ sở chính: đường N, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn D – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn A – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh S - Ngân hàng TMCP T. Địa chỉ: đường T1, phường 2, thành phố S1, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tuấn A: Ông Nguyễn Huỳnh L –Chức vụ Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Chi nhánh S - Ngân hàng TMCP T. Địa chỉ Chi nhánh S: đường T1, phường 2, thành phố S1, tỉnh S. Ông L có mặt.

*** Bị đơn:** Dương Hoàng T2, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T thì vụ án có nội dung như sau:**

Ngày 10/01/2019 Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh S (gọi tắt là Ngân hàng) làm đại diện cùng thỏa thuận ký kết với ông Dương Hoàng T2 theo Giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ LD1901000677, qua đó Ngân hàng cho ông Dương Hoàng T2 vay số tiền vốn là 30.000.000 đồng, để sử dụng vào mục đích tiêu dùng; Thời gian vay: 12 tháng; Phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả định

kỳ hàng tháng, lãi tính theo dư nợ ban đầu là 2.5%/tháng; Mỗi kỳ trả 3.250.000 đồng; Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 28/01/2019 và sẽ trả vào ngày 28 hàng tháng cho đến khi hết nợ.

Sau khi vay, ông T2 đã thanh toán được 01 kỳ vào ngày 28/01/2019 với số tiền vốn, lãi là 3.250.000 đồng (01 kỳ) rồi ngưng không đóng tiền nợ vay vốn, lãi cho đến nay. Do ông T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận, nên nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh S giải quyết buộc ông Dương Hoàng T2 phải có trách nhiệm trả số tiền vay vốn, lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 48.846.875 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 27.500.000 đồng, lãi là 21.346.875 đồng (lãi trong hạn là 8.250.000 đồng và lãi quá hạn 13.096.875 đồng).

Tại phiên tòa, bị đơn Dương Hoàng T2 thừa nhận có vay tiền và hiện nay còn nợ Ngân hàng vốn, lãi tạm tính đến ngày 28/8/2020 là 48.846.875 đồng (trong đó vốn là 27.500.000 đồng và lãi là 21.346.875 đồng) đúng như phía đại diện nguyên đơn trình bày. Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên ông T2 không thực hiện đúng theo thỏa thuận đã ký kết mà xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh S tại phiên tòa như sau:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như: Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, việc thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần T – Chi nhánh S làm đại diện, buộc bị đơn T2 phải có trách nhiệm trả số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 28/8/2020 còn nợ là 48.846.875 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 27.500.000 đồng, lãi là 21.346.875 đồng cho nguyên đơn, vì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng mà các bên đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu ông Dương Hoàng T2 trả tiền vốn, lãi còn nợ tính đến ngày 28/8/2020 là 48.846.875đ (*bốn mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng*) và yêu cầu tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 29/8/2020 theo thỏa thuận cho đến khi ông T2 trả hết nợ. Xét thấy, ông T2 có nơi cư trú tại ấp H, xã X, huyện K, tỉnh S. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh S theo quy định tại điểm k khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP T – do Chi nhánh S làm đại diện khởi kiện yêu cầu bị đơn T2 trả tiền vốn, lãi còn nợ tính đến ngày 28/8/2020 với số tiền là 48.846.875 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay, lãi tổng cộng là 48.846.875 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 27.500.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 28/8/2020 là 21.346.875 đồng và xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ nhận định rằng: Tính đến ngày 28/8/2020 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vốn và lãi là 48.846.875 đồng.

Do phía nguyên đơn không đồng ý với phương án trả nợ của bị đơn, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Dương Hoàng T2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T – do Chi nhánh S làm đại diện nhận số tiền nợ vay vốn, lãi là 48.846.875 đồng.

[3] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách vì có căn cứ pháp luật như đã phân tích trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, cụ thể là: 48.846.875 đồng x 5% = 2.442.343 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 7, 8 và Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần T.

Buộc bị đơn Dương Hoàng T2 phải trả cho nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần T – Chi nhánh S làm đại diện nhận, số tiền vay vốn, lãi tổng cộng là 48.846.875đ (*bốn mươi tám triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó tiền vốn gốc là 27.500.000đ (*hai mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*), lãi tính đến ngày 28/8/2020 là 21.346.875đ (*hai mươi một triệu, ba trăm bốn mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng*), trong lãi thì có lãi trong hạn là 8.250.000đ (*tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) và lãi quá hạn 13.096.875đ (*mười ba triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày 29/8/2020 bị đơn T2 còn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần T – Chi nhánh S làm đại diện, số tiền lãi trên số tiền vốn vay là 27.500.000 đ (*hai mươi bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo mức lãi suất nợ quá hạn trong Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn là ông Dương Hoàng T2 phải chịu 2.442.343đ (*hai triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, ba trăm bốn mươi ba đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần T – Chi nhánh S làm đại diện, được nhận lại 1.161.000đ (*một triệu, một trăm, sáu mươi một nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004248, ngày 02/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

